

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TY
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14- 01-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

2. Ông Nguyễn Tiến Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 14- 01-2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 05-10-2021 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08-12-2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 09/TB-TA ngày 27-12-2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1996. Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn PĐ, xã VT, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn PĐ, xã VT, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-9-2021, các bản khai tiếp theo, nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 05-3-2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong quá trình

chung sống anh T đánh đập, chửi mắng và đuổi chị L ra khỏi nhà nhiều lần. Mặc dù đã được hai bên gia đình can thiệp nhưng anh T không thay đổi, sửa chữa khuyết điểm. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải do xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể khắc phục được. Do điều kiện đang làm thuê xa nhà, tình hình dịch bệnh covid-19 căng thẳng, đường xá đi lại khó khăn nên chị L đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt chị theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị L và anh T có một con chung là Nguyễn Tú A, sinh ngày 17-11-2016. Ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi cháu A, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công an xã VT cung cấp tài liệu chứng cứ là công văn xác nhận nơi đăng ký thường trú hiện tại của anh Nguyễn Văn T thuộc thôn PD, xã VT, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, giao nhận, tổng đạt các văn bản hợp lệ cho anh Nguyễn Văn T, mặc dù anh T đã nhận trực tiếp các văn bản của Tòa án. Nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn T không đến Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh T và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên toà, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng đủ người tham gia tố tụng. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp và nội dung tranh tụng tại phiên toà đề nghị áp dụng các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết về án phí.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tú A cho chị Vũ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 05-3-2014. Sau khi kết hôn, theo chị L vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T mắng chửi, đánh đập và đuổi chị L ra khỏi nhà nhiều lần. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh T không chịu sửa chữa, khắc phục. Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng bị đơn anh T không đến Tòa, không có bản tự khai gửi cho Tòa án, như vậy anh T đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn cuộc sống vợ chồng của mình. Đồng thời chị L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải do xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể khắc phục được. Dẫn đến hôn nhân giữa chị L, anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn T có một con chung là Nguyễn Tú A, sinh ngày 17-11-2016. Ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi cháu Tú Anh, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Đồng thời anh T không đến Tòa án và không có lời khai thể hiện nguyện vọng được nuôi con, vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo về điều kiện tinh thần và cuộc sống ổn định cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Tú A cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Xét thấy anh T vắng mặt tại Tòa án, chị L cũng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Vũ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do anh T chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Chị Vũ Thị L phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tú A, sinh ngày 17-11-2016 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001753 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 05-10-2021.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã VT;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Phương